

Bản án số: 266/2021/HS-PT

Ngày: 04 - 11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình;

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng;

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 265/2021/TLPT-HS, ngày 06/10/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày: 01/7/1994 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn M, xã O, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966 và bà Võ Thị S, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Thế L1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Thế H và bà Mai Thị P (là cha mẹ đẻ của bị hại); địa chỉ: Thôn B, xã O, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 16/12/2020, Nguyễn Văn L (không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37N1 - 133.xx, đi trên đường liên xã theo hướng từ thị trấn E đi xã O, huyện E để đi uống cà phê. Khi đi đến đoạn đường thuộc Buôn S, xã C, huyện E, do đi quá ngã rẽ vào buôn S nên L điều khiển xe quay đầu lại và điều khiển xe mô tô theo hướng xã O đi thị trấn E trên phần đường dành cho xe ngược chiều theo hướng từ thị trấn E đi xã O. Khi vừa quay xe lại và đi được khoảng 05m thì L phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47B1 - 952.xx do anh Trần Thế L1 điều khiển đang lưu thông trên đường theo hướng thị trấn E đi xã O, huyện E, L điều khiển xe đi chậm lại nhưng do khoảng cách quá gần và điều khiển xe trên phần đường cho xe đi ngược chiều nên hai xe đã va chạm với nhau gây tai nạn. Hậu quả làm anh Trần Thế L1 tử vong, còn Nguyễn Văn L bị thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/12/2020, đã xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km02 + 100m đường liên xã E - O, thuộc Buôn S, xã C huyện E, là đoạn đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng rộng 19,4m. Ở giữa có giải phân cách cố định rộng 1,2m chia 02 mặt đường thành 02 chiều đường xe chạy. Mỗi chiều đường đều có vạch 1.1 dạng vạch đơn màu vàng đứt nét chia thành các làn đường xe chạy cùng chiều. Cách lề đường 0,3m có vạch 3.1b giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy. Từ trung tâm hiện trường hướng đi thị trấn E có biển báo báo hiệu cấm đi ngược chiều. Chon mép vạch 3.1b chiều đường bên phải theo hướng đi từ thị trấn E đi xã O làm mép đường chuẩn, xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện đo vào mép đường chuẩn là 4,23m.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 22/GĐHS ngày 03/01/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Trần Thế L1 tử vong là do ngưng hô hấp tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng, nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ 992 ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện E, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 37N1 - 133.20 là 590.000 đồng, giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47B1 - 952.06 là 375.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/8/2021 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt và buộc cách ly bị cáo với xã hội là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và đã được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận, bào chữa gì; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 16/12/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37N1 - 133.xx, đi trên đường liên xã theo hướng từ thị trấn E đi xã O, huyện E. Khi đi đến đoạn đường thuộc Buôn S, xã C, huyện E, do đi quá ngã rẽ vào buôn S, nên L điều khiển xe quay đầu lại và điều khiển xe mô tô đi trên phần đường dành cho xe ngược chiều theo hướng từ thị trấn E đi xã S. Khi phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47B1 - 952.xx do anh Trần Thế L1 điều khiển đang lưu thông trên đường theo hướng thị trấn E đi xã O, huyện E, thì L điều

khiến xe đi chậm lại nhưng vì khoảng cách quá gần và điều khiển xe trên phần đường cho xe đi ngược chiều nên hai xe đã va chạm với nhau gây tai nạn. Hậu quả làm anh Trần Thế L1 tử vong; bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bởi lẽ: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và đã được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, là phù hợp. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bị cáo có nhân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đã được chính quyền địa phương xác nhận, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đ;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã O, huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình